

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01		<b>218.021.871</b>	<b>291.772.935</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản :</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.11	1.427.937.503	1.427.937.404
- Các khoản dự phòng	03	VI.6,7	(1.284.605.333)	3.024.212.205
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	288.387
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.5	(4.867.541.115)	(8.474.278.738)
- Chi phí lãi vay	06	VI.6	101.714.623	307.330.143
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(4.404.472.451)</b>	<b>(3.422.737.664)</b>
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		411.524.470	67.973.734.723
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		2.940.106.595	(3.122.167.041)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(1.794.326.678)	(69.919.772.713)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		121.184.196	121.184.196
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.6	(101.714.623)	(307.330.143)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(50.000.000)	(820.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(2.877.698.491)</b>	<b>(9.497.088.642)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.067.138.802
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.5	4.867.541.115	8.474.278.738
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.867.541.115</b>	<b>10.541.417.540</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.1 (2.157.433.294)	(1.304.200.012)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(2.157.433.294)</b>	<b>(1.304.200.012)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(167.590.670)</b>	<b>(259.871.114)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>613.098.152</b>	<b>873.257.653</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(288.387)
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.1 445.507.482</b>	<b>613.098.152</b>

Tp. HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2022

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP BIỂU/KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Mai Thu

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Hồng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1. Thành lập:**

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301261975, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 16 tháng 9 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần đại chúng lớn.

**Tên tiếng anh:** Saigon SeaProducts Import - Export Joint Stock Corporation.

**Tên viết tắt:** SEAPRODEX SAI GON JSC.

**Mã chứng khoán:** SSN (UpCom).

**Trụ sở chính:** Số 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM.

**2. Lĩnh vực kinh doanh:** Kinh doanh bất động sản.

**3. Ngành nghề kinh doanh:**

**Hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Công ty:** kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, kinh doanh, dịch vụ nhà ở và văn phòng làm việc.

**Hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:**

Mua bán vật tư ngành thủy sản, thủy hải sản; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ; Kinh doanh vận tải biển; Công nghiệp khai thác cá và các thủy sản khác; Chế biến cá và thủy sản khác; Mua bán vải sợi, hàng thực phẩm chế biến; Đại lý vận tải biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Mua bán thủy sản, nông sản, thực phẩm, máy móc thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu, sản xuất hóa học ( trừ hóa chất có tính chất độc hại mạnh), phương tiện vận tải, thức ăn gia súc - thủy sản, vật tư nông nghiệp ( trừ thuốc bảo vệ thực vật), thức ăn nuôi trồng thủy sản, bạc nguyên chất (hàm lượng bạc trên 90%) dạng thỏi hoặc bán thành phẩm; Sản xuất, gia công linh kiện thép; Kinh doanh kho, bãi; Kinh doanh dịch vụ nhà ở và văn phòng làm việc (thực hiện đúng Quyết định số 80/2001/QĐ -TTG ngày 24/5/2001 của Thủ tướng Chính Phủ); Mua bán thuốc bảo vệ thực vật; Luyện, cán thép (không hoạt động tại trụ sở); Kinh doanh bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:** Không có.

**6. Tổng số nhân viên đến Ngày 31 tháng 12 năm 2021:** 14 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 12 nhân viên).

**7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.